

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 77/2006/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 5 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

Về Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Nghị quyết 36 - NQ/TW của Bộ Chính trị, Chương trình hành động của Chính phủ và Kế hoạch 47 -KH/TU của Thành ủy về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài trên địa bàn thành phố.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 26 tháng 3 năm 2004 của Bộ Chính trị về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài;

Căn cứ Quyết định số 110/2004/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 36 - NQ/TW ngày 26 tháng 3 năm 2004 của Bộ Chính trị về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài;

Căn cứ Kế hoạch số 47-KH/TU ngày 31 tháng 3 năm 2005 của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết 36 - NQ/TW ngày 26 tháng 3 năm 2004 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động của Chính phủ về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài trên địa bàn thành phố;

Xét đề nghị của Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố tại Công văn số 64/TH-UBNDV ngày 10 tháng 3 năm 2006,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Nghị quyết 36-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chương

trình hành động của Chính phủ và Kế hoạch 47-KH/TU của Thành ủy về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài trên địa bàn thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ nhiệm Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện; Thành đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, các cơ quan Báo - Đài thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH/THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Thiện Nhân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Thực hiện Nghị quyết 36-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chương trình hành động
của Chính phủ và Kế hoạch 47-KH/TU của Thành ủy về công tác
đối với người Việt Nam ở nước ngoài trên địa bàn thành phố.**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 77 /2006/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 5 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

I. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Ngày 26 tháng 3 năm 2004, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 36 – NQ/TW về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài. Tiếp đó, ngày 23 tháng 6 năm 2004, Chính phủ ban hành Quyết định số 110/2004/QĐ-TTg về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ để thực hiện Nghị quyết 36-NQ/TW ngày 26 tháng 3 năm 2004 của Bộ Chính trị. Trong đó, Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ vào Chương trình hành động này của Chính phủ và xuất phát từ tình hình thực tế của từng Bộ, ngành, địa phương tổ chức ngay việc thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về đổi mới chính sách và công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài.

Nhằm thực hiện một cách có hiệu quả công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài trên địa bàn thành phố, theo tinh thần Nghị quyết 36-NQ/TW của Bộ Chính trị, ngày 22 tháng 9 năm 2004, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định số 219/2004/QĐ-UB về Quy chế phối hợp công tác về người Việt Nam ở nước ngoài trên địa bàn thành phố.

Để triển khai thực hiện Nghị quyết số 36/NQ-TW của Bộ Chính trị và Chương trình hành động của Chính phủ, ngày 31 tháng 3 năm 2005, Thành ủy có Kế hoạch số 47-KH/TU về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài trên địa bàn thành phố.

Chương trình này nhằm tăng cường công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài, tạo điều kiện cho kiều bào đóng góp tích cực và hiệu quả với thành phố và đất nước, góp phần xây dựng chính sách và thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 36-NQ/TW và Chương trình hành động của Chính phủ và Kế hoạch 47-KH/TU của Thành ủy về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài trên địa bàn thành phố.

II. NHỮNG NỘI DUNG CHÍNH CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Triển khai Nghị quyết 36-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình hành động của Chính phủ và Kế hoạch 47-KH/TU của Thành ủy:

1.1. Các cơ quan báo chí, đài phát thanh, đài truyền hình, các trang tin điện tử ở thành phố thông tin đầy đủ nội dung Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Nghị quyết 36-NQ-TW, đồng thời mở các chuyên mục, chuyên trang về kiều bào, nhằm kịp thời phản ánh các hoạt động tích cực của kiều bào ở trong và ngoài nước.

1.2. Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố tổ chức phổ biến Nghị quyết 36-NQ-TW của Bộ Chính trị, Chương trình hành động của Chính phủ, Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân thành phố và các chính sách, pháp luật liên quan đến kiều bào đang làm việc, sinh sống tại thành phố và động viên kêu gọi kiều bào hiến kế góp phần thực hiện có hiệu quả công tác về người Việt Nam ở nước ngoài trên địa bàn thành phố.

1.3. Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố có trách nhiệm tổ chức thông tin, giải đáp các vấn đề liên quan đến kiều bào trên các phương tiện thông tin đại chúng ở thành phố và qua Cityweb.

2. Tạo điều kiện thuận lợi cho người Việt Nam ở nước ngoài ổn định cuộc sống khi về làm việc, sinh sống tại thành phố:

2.1. Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể thuộc thành phố thực hiện nghiêm chỉnh Chỉ thị số 03/2004/CT-UB ngày 15 tháng 01 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố về tăng cường thực hiện các chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài trên địa bàn thành phố và Quyết định số 219/2004/QĐ-UB ngày 22 tháng 9 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố về Quy chế phối hợp công tác về người Việt Nam ở nước ngoài trên địa bàn thành phố.

2.2. Công an thành phố chỉ đạo các đơn vị trực thuộc đảm bảo thực hiện tốt các chính sách liên quan đến kiều bào về đăng ký lưu trú, cấp thẻ tạm trú, thường trú, hồi hương, nhằm đảm bảo an ninh chính trị và trật tự xã hội trên địa bàn thành phố.

2.3. Sở Tư pháp có biện pháp giải quyết nhanh chóng và thỏa đáng yêu cầu của kiều bào về quốc tịch, hộ tịch, thừa kế, hôn nhân, lý lịch tư pháp, ...

2.4. Cục Hải quan thành phố phối hợp với Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố phổ biến, hướng dẫn kịp thời và công khai các thủ tục hành chính về hải quan đối với kiều bào khi xuất nhập cảnh Việt Nam thăm gia đình, làm việc, đầu tư và hồi hương.

3. Thu hút và phát huy tiềm năng của đội ngũ trí thức người Việt Nam ở nước ngoài:

3.1. Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan của thành phố nghiên cứu, xây dựng chính sách thoả đáng đối với những chuyên gia trí thức kiều bào có trình độ chuyên môn cao, có điều kiện tham gia đóng góp cho các chương trình dự án phát triển kinh tế xã hội của Thành phố và đất nước. Nhằm chủ động thu hút nhân tài người Việt Nam ở nước ngoài đóng góp vào sự nghiệp công nghiệp hoá hiện đại hoá thành phố và đất nước.

3.2. Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền của thành phố có đề án thành lập các tổ chức nhằm quy tụ trí thức, chuyên gia kiều bào tham gia đóng góp trực tiếp cho các chương trình dự án trọng điểm của thành phố.

3.3. Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố phối hợp với Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh trong việc thành lập “Trung tâm Nghiên cứu, Tư vấn, Đào tạo, Ứng dụng và Chuyển giao công nghệ các thành tựu về khoa học kỹ thuật của người Việt Nam ở nước ngoài” trực thuộc Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh. Sự cam kết và đóng góp của thành phố trong đề án này phải được sự chấp thuận của Ủy ban nhân dân thành phố.

4. Phát huy tiềm năng của người Việt Nam ở nước ngoài trong xúc tiến và hợp tác kinh tế, đầu tư, kinh doanh và thương mại:

4.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố định kỳ 3 tháng/lần tổ chức phổ biến các quy định pháp luật, hướng dẫn các thủ tục hành chính về đầu tư đối với người Việt Nam ở nước ngoài, đồng thời ghi nhận các ý kiến đóng góp xây dựng của kiều bào. Kịp thời và chủ động đề xuất

biện pháp giải quyết vướng mắc, trở ngại, đơn giản hóa thủ tục, giải quyết nhanh việc cấp phép nhằm thu hút đầu tư của người Việt Nam ở nước ngoài vào các chương trình, dự án, lĩnh vực mà thành phố có chính sách khuyến khích và ưu đãi.

4.2. Sở Thương mại phối hợp với Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố:

Có kế hoạch, biện pháp cụ thể và đề xuất chính sách thích hợp nhằm phát huy khả năng của người Việt Nam ở nước ngoài trong vai trò đầu mối ở nước sở tại để giới thiệu, tiếp thị và xuất khẩu các sản phẩm và hàng hoá chất lượng cao của Việt Nam ở nước ngoài.

Hỗ trợ các hoạt động thiết thực của các cá nhân, tổ chức doanh nhân và doanh nghiệp kiều bào ở trong và ngoài nước nhằm thu hút sự đóng góp của kiều bào trên các lĩnh vực đối với công cuộc xây dựng, phát triển thành phố và đất nước.

4.3. Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư thành phố (ITPC) căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình xây dựng kế hoạch hàng năm để xúc tiến đầu tư và xúc tiến thương mại đối với kiều bào nhằm quảng bá hàng hóa Việt Nam và tìm nguồn xuất khẩu hàng hóa Việt Nam ra nước ngoài, đồng thời thu hút đầu tư thông qua cộng đồng người Việt Nam ở các nước.

4.4. Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố phối hợp với Sở Thương mại, Sở Nội vụ củng cố tổ chức và phát huy vai trò của Hiệp hội Doanh nghiệp người Việt Nam ở nước ngoài thành phố và Chi hội Doanh nghiệp kiều bào người Hoa.

4.5. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố chủ trì, phối hợp với Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung kịp thời các chính sách nhằm khuyến khích, đẩy mạnh và phát huy hiệu quả của kiều hối.

5. Tăng cường công tác văn hóa thông tin, giao lưu với người Việt Nam ở nước ngoài:

5.1. Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố xây dựng đề án tăng cường thông tin cho kiều bào và thân nhân trong năm 2006, chú ý phối hợp với Ủy ban Người Việt Nam ở nước ngoài của Trung ương.

5.2. Sở Tài chính phối hợp với Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố tiếp tục duy trì thực hiện tốt việc trợ giá 50% cước vận chuyển gửi báo chí, văn hóa phẩm cho tổ chức và cá nhân kiều bào ở nước ngoài.

5.3. Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố triển khai thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học cấp thành phố: “Giáo trình và phương pháp dạy và học tiếng Việt cho người Việt Nam ở nước ngoài”. Đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho con em kiều bào vào học ở các trường phổ thông, thực tập tốt nghiệp ở thành phố, thu hút kiều bào tham gia xã hội hoá, đầu tư phát triển giáo dục phổ thông và dạy nghề.

5.4. Sở Văn hóa và Thông tin chủ trì:

Phối hợp với Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố lập kế hoạch tổ chức các đoàn nghệ thuật với các loại hình thích hợp đi biểu diễn ở những nước có đông kiều bào định cư vào các dịp Lễ, Tết, các ngày kỷ niệm truyền thống, lễ hội trọng đại của dân tộc theo đề nghị và khả năng đóng góp của kiều bào.

Phối hợp với Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố đề xuất và trình Ủy ban nhân dân thành phố mời các cá nhân hoặc tổ chức kiều bào về nước tham dự các lễ hội trọng đại ở thành phố.

5.5. Sở Thể dục Thể thao chủ trì phối hợp với Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố và Sở Nội vụ dự thảo Quy chế khuyến khích các vận động viên, huấn luyện viên là kiều bào tham gia các hoạt động thể dục, thể thao ở thành phố nhằm tăng cường điều kiện giao lưu, kinh nghiệm tổ chức thi đấu và thu hút tài năng. Sở Thể dục Thể thao phối hợp với Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố tổ chức các hoạt động giao lưu thể dục, thể thao với kiều bào ở thành phố.

5.6. Thành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố phối hợp với Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố thông báo những chương trình hoạt động, giao lưu trong các dịp Lễ, Tết, Hè hàng năm của tuổi trẻ thành phố để giới thiệu và vận động thanh, thiếu niên kiều bào tham gia. Tạo điều kiện thuận lợi để thanh, thiếu niên kiều bào tham gia các hoạt động của tuổi trẻ thành phố, như: Thanh niên tình nguyện, Mùa hè xanh, Về nguồn và các hoạt động xã hội,...

6. Chính sách khen thưởng người Việt Nam ở nước ngoài:

6.1. Ban Thi đua và Khen thưởng thành phố định kỳ xem xét khen thưởng kiều bào có những đóng góp thiết thực và có hiệu quả trong các lĩnh vực kinh tế, khoa học công nghệ, y tế, giáo dục, văn hoá, xã hội, ... của thành phố và đất nước trên cơ sở đề nghị của Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố và các cơ quan liên quan theo quy định hiện hành.

6.2. Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố tiếp tục nghiên cứu bổ sung các quy định về khen thưởng đối với kiều bào phù hợp với Luật Thi đua Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

7. Đổi mới phương thức vận động người Việt Nam ở nước ngoài:

7.1. Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố chủ trì thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học “Thông kê các số liệu về người Việt Nam ở nước ngoài liên quan đến Thành phố và những vấn đề đặt ra” để có cơ sở khoa học đề xuất, kiến nghị nhằm góp phần xây dựng sách lược và chiến lược về công tác kiều bào.

7.2. Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố nghiên cứu đề xuất các phương thức vận động mới, động viên khuyến khích mọi hình thức tập hợp, đoàn kết người Việt Nam ở nước ngoài, đặc biệt chú trọng đến lĩnh vực khoa học công nghệ, kiều bào thế hệ trẻ, các tầng lớp thân nhân kiều bào ở trong nước,...

7.3. Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố chủ động tổ chức các hình thức thích hợp thu thập ý kiến của người Việt Nam ở nước ngoài đối với các dự thảo chính sách, pháp luật có liên quan đến kiều bào và kịp thời tổ chức phổ biến triển khai các chính sách, pháp luật khi được ban hành.

8. Về tổ chức bộ máy:

8.1. Đến hết quý II năm 2006, Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng mô hình tổ chức bộ máy của Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố phù hợp với yêu cầu và nhiệm vụ của công tác kiều bào trong tình hình mới, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

8.2. Đảm bảo cơ chế, bộ máy của Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố có đủ khả năng thực hiện nhiệm vụ chính trị và thực hiện cơ chế “Một cửa” đối với các công việc liên quan đến kiều bào tại thành phố, từ năm 2007.

9. Về kinh phí:

Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xem xét việc bổ sung kinh phí ngoài khoán cho các hoạt động phát sinh hiện nay và tăng kinh phí hoạt động của Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố sau khi đề án tăng cường bộ máy tổ chức được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Từ nay đến hết quý II năm 2006, Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố phối hợp với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố đề xuất kế hoạch tổ chức Hội nghị triển khai công tác về người Việt Nam ở nước ngoài trên địa bàn thành phố.

2. Các sở, ban, ngành thành phố; Ủy ban nhân dân quận, huyện; các cơ quan, đoàn thể có trách nhiệm thường xuyên trao đổi tình hình liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài với Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố (theo mẫu “Phiếu trao đổi thông tin” đính kèm).

3. Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài thành phố làm đầu mối giúp Ủy ban nhân dân thành phố liên hệ với các cơ quan, đơn vị để nắm tình hình, theo dõi tiến độ thực hiện Chương trình hành động này và tổng hợp, báo cáo trình Ủy ban nhân dân thành phố theo định kỳ 3 tháng/lần.

4. Căn cứ Chương trình này, các sở, ban, ngành thành phố; Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các cơ quan, đoàn thể ở thành phố xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện công tác về người Việt Nam ở nước ngoài tại đơn vị mình./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHIẾU TRAO ĐỔI THÔNG TIN
(Từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)

Cơ quan:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

I. NỘI DUNG CẦN TRAO ĐỔI.

1. Số lượng khiếu nại liên hệ với cơ quan, đơn vị, địa phương:

Trên các lĩnh vực cụ thể (theo lĩnh vực ngành và địa phương quản lý):

a) -

b) -

c) -

d) -

...

2. Kết quả đã giải quyết cụ thể trên các lĩnh vực:

a) -

b) -

c) -

d) -

...

3. Những vấn đề vướng mắc chưa được giải quyết:

a) -

b) -

c) -

d) -

...

4. Các văn bản chính sách, pháp luật và thông tin cần được cung cấp nhằm phục vụ cho công tác vận động khiếu nại ở cơ quan, đơn vị, địa phương:

a) -

b) -

c) -

d) -

...

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC ĐỐI VỚI KIẾU BÀO Ở ĐỊA PHƯƠNG.

III. KIẾN NGHỊ.

Ngày tháng năm
Thủ trưởng cơ quan, đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)